

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500  
dự án Căn hộ cao cấp A&T bên sông Sài Gòn (A&T Saigon Riverside)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; QCVN 04:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư; QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Thuận An đến năm 2040.

Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND thành phố Thuận An về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An;

Căn cứ Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án Căn hộ cao cấp A&T bên sông Sài Gòn (A&T Saigon Riverside), nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị A&T Thuận An

Xét Tờ trình số 184/TTr-KTHT&ĐT ngày 04/4/2025 và Báo cáo số 183/BC-KTHT&ĐT ngày 04/4/2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Tờ trình số 45/2025/TTr-A&T TA ngày 31/3/2025 của Công ty TNHH Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị A&T Thuận An về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt Quy

hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Căn hộ cao cấp A&T bên sông Sài Gòn (A&T Saigon Riverside).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Căn hộ cao cấp A&T bên sông Sài Gòn (A&T Saigon Riverside), với các nội dung như sau:

**1. Tên đồ án quy hoạch:** Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Căn hộ cao cấp A&T bên sông Sài Gòn (A&T Saigon Riverside).

**2. Phạm vi ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch tổng mặt bằng:**

a. Vị trí: dự án Căn hộ cao cấp A&T bên sông Sài Gòn (A&T Saigon Riverside) thuộc phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, tứ cận như sau:

- Phía Bắc : giáp đất dân;
- Phía Nam : giáp đường đê bao;
- Phía Đông : giáp đường Vĩnh Phú 20, cống thoát nước ngầm, đất dân;
- Phía Tây : giáp đường Vĩnh Phú 22, cống thoát nước ngầm, đất dân.

b. Quy mô diện tích lập quy hoạch: 7.393,6m<sup>2</sup> (bao gồm 554m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang an toàn đường bộ, đất giao thông theo quy hoạch phân khu).

**3. Mục tiêu, tính chất:**

- Đầu tư xây dựng nhà chung cư kết hợp thương mại, dịch vụ nhằm phục vụ cho người dân sinh sống trên địa bàn thành phố Thuận An và các khu vực lân cận. Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đồng thời kết nối đồng bộ hạ tầng với khu vực xung quanh góp phần xây dựng thành phố Thuận An ngày càng khang trang hơn.

- Làm cơ sở để quản lý đất đai và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

**4. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:**

**a. Dân số:** Quy mô dân số ở ổn định tại các căn hộ chung cư dự kiến khoảng 1.952 người và dân số vắng lai khoảng 195 người; Với khoảng 992 căn hộ (gồm, 917 căn hộ ở chung cư, 10 căn thương mại dịch vụ và 65 căn hộ lưu trú).

**b. Các chỉ tiêu sử dụng đất:**

- Mật độ xây dựng:
- + Khối đế: Mật độ xây dựng:  $\leq 41,9\%$ , diện tích 2.868,0 m<sup>2</sup>.
- + Khối tháp: Mật độ xây dựng:  $\leq 32,8\%$ , diện tích 2.245,0 m<sup>2</sup>.
- Hệ số sử dụng đất toàn khu:  $\leq 12,2$  lần. Trong đó: 10,2 lần xây dựng nhà ở thương mại và 2,0 lần dịch vụ đô thị.
- Tầng cao xây dựng, gồm: 40 tầng nổi, 02 tầng hầm và tầng kỹ thuật, tum thang.

- Chiều cao tối đa xây dựng công trình:  $\leq 151,40\text{m}$ .

**c. Chỉ tiêu về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:**

- Diện tích bãi đậu xe: 20m<sup>2</sup> chỗ để xe/100m<sup>2</sup> diện tích sàn sử dụng căn hộ; 25m<sup>2</sup> chỗ để xe/100m<sup>2</sup> diện tích sàn sử dụng thương mại.

- Giáo dục (mẫu giáo): 50 trẻ/1000 dân, 12m<sup>2</sup>/trẻ. Bố trí trong công trình.

- Tỷ lệ đất cây xanh chiếm khoảng 29,87%, đạt 1,05m<sup>2</sup>/người.

- Giao thông chiếm khoảng 23,47%.

- Chỉ tiêu công trình sinh hoạt cộng đồng: 0,8m<sup>2</sup>/căn hộ.

- Chỉ tiêu cấp nước: Cấp nước sinh hoạt: 180lít/người/ngàydêm; Cấp nước cho khách vắng lai: 180lít/người/ngàydêm; Cấp nước cho công trình giáo dục: 75lít/cháu/ngàydêm; Cấp nước cho thương mại: 4lít/m<sup>2</sup>sàn; Cấp nước cho sinh hoạt cộng đồng: 3lít/m<sup>2</sup>sàn; Cấp nước tưới đường, sân nhà xe, hầm: 0,5lít/m<sup>2</sup>sàn; Cấp nước tưới cây: 4 lít/m<sup>2</sup>; Cấp nước cho PCCC: 30lít/s (1 đám cháy); Nước rửa dự phòng: 10% tổng lượng nước sử dụng.

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: Căn hộ ở: 4,4kW/hộ, căn hộ lưu trú (condotel): 6kW/hộ, căn thương mại dịch vụ (shophouse): 6kW/hộ; Cộng đồng: 30W/m<sup>2</sup>sàn; Giáo dục (mầm non): 0,2 kW/cháu; Đậu/đỗ xe: 5 W/m<sup>2</sup>sàn; Chiều sáng giao thông: 1,0 W/m<sup>2</sup>; Chiều sáng công viên: 0,5 W/m<sup>2</sup>.

- Thoát nước thải sinh hoạt: Tỷ lệ thoát nước sinh hoạt xử lý 100%.

- Rác thải: 1,3kg/người/ngàydêm. Tỷ lệ thu gom 100%.

- Chỉ tiêu thông tin liên lạc: Căn hộ: 1 thuê bao/căn; Cộng đồng: 1 thuê bao/200m<sup>2</sup> sàn; Giáo dục: 10 thuê bao/trường.

### 5. Cơ cấu sử dụng đất:

a. Cơ cấu sử dụng đất bao gồm các khu chức năng sau: Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ (đất nhà chung cư hỗn hợp, đất xây dựng công trình ngoài trời, đất cây xanh sử dụng hạn chế, đất giao thông nội bộ); Đất giao thông theo quy hoạch phân khu (đường CKV VP05 và đường ven sông Sài Gòn).

### b. Bảng cơ cấu sử dụng đất toàn khu:

| STT                           | LOẠI ĐẤT                                                                       | DIỆN TÍCH         | TỶ LỆ         |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|
|                               |                                                                                | (m <sup>2</sup> ) | (%)           |
| <b>I</b>                      | <b>Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ</b>                                       | <b>6.849,6</b>    | <b>100,00</b> |
| 1                             | Đất nhà chung cư hỗn hợp                                                       | 2.868,0           | 41,87         |
| 2                             | Đất xây dựng công trình ngoài trời                                             | 328,1             | 4,79          |
| 3                             | Đất cây xanh sử dụng hạn chế                                                   | 2.045,7           | 29,87         |
| 4                             | Đất giao thông nội bộ                                                          | 1.607,8           | 23,47         |
| <b>II</b>                     | <b>Đất giao thông theo QHPK<br/>(Đường CKV VP05 và đường ven sông Sài Gòn)</b> | <b>544</b>        |               |
| <b>TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT</b> |                                                                                | <b>7.393,6</b>    |               |

## 6. Nguyên tắc về tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị:

- Hướng tiếp cận chính vào khu quy hoạch từ đường ven sông Sài Gòn, khối công trình được tổ chức có hướng tiếp cận với các tuyến đường giao thông nội bộ xung quanh để tạo kết nối với khu vực.

- Hình khối công trình phù hợp với công năng sử dụng chung cư cao tầng, hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng màu sắc công trình không quá tương phản, hài hoà và phù hợp với cảnh quan khu vực.

- Giải pháp kiến trúc: Khối chung cư gồm 2 khối A và B: tầng nổi 40 tầng (trong đó: khối đế 03 tầng; khối tháp 37 tầng), 02 tầng hầm. Các khối chung cư được phân bố hợp lý về khoảng cách cũng như khoảng lùi xây dựng nhằm đảm bảo thông thoáng tầng yếu tố thẩm mỹ cho dự án và được bố trí công năng như sau: Tầng hầm bố trí các phòng kỹ thuật và bãi đỗ xe; Tầng 1 và 2 bố trí diện tích giáo dục (mầm non), thương mại dịch vụ, phòng kỹ thuật, sảnh đón, bãi đậu xe máy (tầng 2)...; Tầng 3 bố trí bãi đậu xe máy, diện tích hành lang, thang máy, thang bộ, các phòng kỹ thuật, phụ trợ; Tầng 4 bố trí căn hộ ở, khu vực sinh hoạt cộng đồng, tiện ích (gym, yoga,...), cây xanh trên tầng, các phòng kỹ thuật và các khu phụ trợ; Tầng 5÷20, tầng 22÷37: bố trí căn hộ ở, các phòng kỹ thuật và các khu phụ trợ; Tầng 38÷40: bố trí căn hộ lưu trú (condotel), các phòng kỹ thuật và các khu phụ trợ; Tầng 21 là tầng lánh nạn, tầng tum bố trí các phòng kỹ thuật.

+ Công viên cây xanh bố trí xung quanh khối công trình. Bên trong tạo các lối đi bộ và không gian sinh hoạt cho người dân, tạo môi trường cảnh quan thân thiện và tạo mảng xanh cho khu ở.

## 7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

**a. San nền:** Chủ yếu san nền cục bộ, tạo mặt bằng xây dựng công trình và đường giao thông, Hxd công trình  $\geq +2,5\text{m}$ .

### b. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đường ven sông Sài Gòn, lộ giới 32m; Đường CKV VP05 (đường Vĩnh Phú 22), lộ giới 26m.

- Giao thông nội bộ: Đường giao thông nội bộ của dự án được quy hoạch bao gồm các tuyến đường nội bộ có bề rộng lòng đường từ 4,0m đến 6,2m.

- Kết cấu đường: Bê tông nhựa nóng theo tiêu chuẩn hoặc lát đá nhám đảm bảo chịu được tải trọng của xe chữa cháy theo yêu cầu thiết kế quy định.

- Bán kính đường cong tại các nút giao được thiết kế theo quy định, đảm bảo tầm nhìn cho các phương tiện lưu thông. Tổ chức biển báo giao thông theo đúng quy định.

- Kết cấu vỉa hè: Lót gạch terrazzo hoặc granite.

### c. Thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước: Nước mưa trong dự án được thu gom bằng hệ thống cống và hố ga nước mưa D400. Toàn bộ nước mưa của dự án được đầu nối vào 2 tuyến cống D800 tiếp giáp với dự án phía Tây Bắc và Đông Nam qua 4 vị trí đầu nối, thoát ra sông Sài Gòn.

- Phương án thoát nước:

+ Công, mương thoát nước mưa trong khu quy hoạch được bố trí dọc theo các trục đường. Toàn bộ hệ thống thoát nước sử dụng cống HDPE D400 và hố ga BTCT. Cống băng đường sử dụng cống tròn BTCT chịu lực.

+ Hố ga thu nước mặt bằng BTCT và đấu nối với hệ thống thoát nước mưa bên trong công trình. Tất cả các miệng thu nước mưa phải có song chắn rác.

#### **d. Cấp nước:**

- Tổng nhu cầu cấp nước cho dự án là  $911\text{m}^3/\text{ngàyđêm}$ .

- Nguồn nước: Cấp từ tuyến ống cấp nước hiện trạng trên đường CKV VP05 (đường Vĩnh Phú 22).

- Mạng lưới cấp nước: Từ vị trí đầu nối, bố trí tuyến ống cấp nước D110 dẫn nước vào dự án cấp nước cho bể nước sinh hoạt bố trí tại tầng hầm 2 với thể tích khoảng  $500\text{m}^3$  ngoài ra bố trí hai bể nước trên tầng mái với thể tích là  $410\text{m}^3$ , sau đó theo hệ ống cung cấp cho toàn bộ công trình.

- Cấp nước chữa cháy:

+ Toàn bộ khu vực quy hoạch sử dụng 02 bể nước chữa cháy với thể tích khoảng  $630\text{m}^3$  tại tầng hầm 1 và trên tầng mái.

+ Trên mạng lưới cấp nước sinh hoạt bố trí bố trí tối thiểu 03 trụ cứu hỏa, các trụ chữa cháy lắp đặt trên vỉa hè các tuyến đường trong khu quy hoạch, khoảng cách giữa các trụ tối đa 75m đảm bảo các điểm thuận tiện lấy nước.

#### **e. Cấp điện, chiếu sáng:**

- Tổng công suất là: 4.221,3 kVA.

- Nguồn điện: lấy từ lưới điện 22kV trên đường CKV VP05 (Vĩnh Phú 22), sau đó sẽ được hạ ngầm từ vị trí đầu nối dẫn tới vị trí đặt trạm biến áp tại đất hạ tầng kỹ thuật. Bố trí 05 trạm biến áp có công suất 1000kVA.

- Mạng lưới trung thế:

+ Từ lưới trung thế 22kV đi nối trên đường CKV VP05 (Vĩnh Phú 22), sử dụng cáp ngầm chuyên dụng được luồn trong ống nhựa đi ngầm từ vị trí đầu nối đến trạm hạ thế được bố trí tại đất hạ tầng kỹ thuật.

- Mạng lưới hạ thế: Các tuyến cáp ngầm từ trạm hạ thế được luồn trong các hộp gen kỹ thuật để đi đến từng căn hộ và các công trình chức năng trong khu.

- Hệ thống chiếu sáng:

+ Toàn khu quy hoạch được điều khiển thông qua hệ thống tủ điện chuyên dùng. Cáp luồn trong ống HPDE đi ngầm.

+ Sử dụng đèn led có công suất và chiều cao phù hợp. Khoảng cách các trụ khoảng  $25\text{m} \div 35\text{m}$ .

#### **f. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

- Thoát nước thải:

+ Tổng lưu lượng nước thải là  $493\text{m}^3/\text{ngàyđêm}$ .

+ Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng với hệ thống thoát nước

mưa. Nước thải trong công trình phải được xử lý sơ bộ, tách dầu mỡ trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải đô thị.

+ Toàn bộ nước thải của các căn hộ và các khu công cộng được thu gom về bể tự hoại (đặt tại tầng hầm 1) để xử lý nước thải sơ bộ trước khi được bơm cao áp từ dự án vào hố ga trên Quốc lộ 13 (cách dự án khoảng 300m) sau đó dẫn về nhà máy nước thải để xử lý.

- Vệ sinh môi trường:

+ Thùng rác được bố trí tập trung trong khu quy hoạch, đồng thời bảo đảm không gây ảnh hưởng đến môi trường và làm mất mỹ quan khu quy hoạch.

+ Tổ chức thu gom rác tại phòng rác được bố trí ở mỗi tầng và chuyển đến điểm tập kết rác tại khu lưu giữ chất thải rắn tập trung ở tầng 1, sau đó được xe chuyên dùng thu gom rác đưa đi xử lý.

**g. Hạ tầng viễn thông thụ động:** Hệ thống thông tin liên lạc khu quy hoạch được đầu nối với tuyến cáp thông tin hiện hữu trên đường Vĩnh Phú 22. Cáp thông tin liên lạc được thiết kế đi ngầm trong hệ thống cống bê.

**h. Giải pháp bảo vệ môi trường:** Giải pháp bảo vệ môi trường được đề cập trong đồ án là định hướng để làm cơ sở cho Chủ đầu tư thực hiện công tác lập giấy phép môi trường theo quy định.

## **8. Thành phần hồ sơ:**

a. Thuyết minh tổng hợp, các văn bản pháp lý kèm theo.

b. File hồ sơ đồ án.

c. Thành phần bản vẽ bao gồm:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/2000;
- Bản vẽ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500;
- Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ quy hoạch hệ thống công trình giao thông, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ chuẩn bị kỹ thuật, san nền, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ quy hoạch công trình hệ thống thoát nước mưa, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ quy hoạch công trình hệ thống cấp nước, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ quy hoạch công trình thoát nước thải và quản lý chất thải rắn, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ quy hoạch hệ thống cung cấp năng lượng (cấp điện), tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ quy hoạch hệ thống chiếu sáng, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ tổng hợp đường dây đường ống, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ xác định khu vực xây dựng công trình ngầm, tỷ lệ 1/500;

- Bản vẽ phương án kiến trúc.

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phú, niêm yết, công bố công khai Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Căn hộ cao cấp A&T bên sông Sài Gòn (A&T SaiGon Riverside) để các tổ chức và cá nhân có liên quan được biết thực hiện.

- Liên hệ với các cơ quan liên quan để thực hiện đầu nối nước mưa, nước thải sinh hoạt theo quy định. Đồng thời, tự chịu trách nhiệm về việc thoát nước mưa, nước thải, môi trường của dự án chung cư Căn hộ cao cấp A&T bên sông Sài Gòn (A&T SaiGon Riverside).

- Có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền và tự chịu trách nhiệm về an toàn phòng cháy chữa cháy của công trình khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Đồng thời, tự chịu trách nhiệm về an toàn công trình và công trình lân cận khi có sự cố xảy ra.

- Đối với hệ thống thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng cần phải tuân thủ Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06/7/2023.

- Lập và triển khai dự án chung cư Căn hộ cao cấp A&T bên sông Sài Gòn (A&T SaiGon Riverside) theo đúng Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Bình Dương và các quy định hiện hành. Đồng thời, tự chịu trách nhiệm về pháp lý đất đai của dự án.

- Có trách nhiệm phối hợp với địa phương và các ngành có liên quan đầu tư chỉnh trang theo hiện trạng tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ điểm giao với đường Vĩnh Phú 17A đến điểm giao với đường Vĩnh Phú 23); mặt đường hiện trạng tuyến đường Vĩnh Phú 17A, đường Vĩnh Phú 22 và đường Vĩnh Phú 23 nhằm đảm bảo kết nối dự án với khu vực. Đồng thời, khi tuyến đường Ven sông Sài Gòn được nhà nước triển khai đầu tư, chủ đầu tư có trách nhiệm hỗ trợ phối hợp với các ngành để thực hiện đầu tư đúng theo Thông báo số 14/TB-UBND ngày 13/01/2025 của UBND thành phố.

- Thực hiện đầu tư hệ thống thoát nước thải đúng theo văn bản số Văn bản số 05/BQL.CNNT-ĐTDA ngày 08/01/2025 của Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương.

- Thực hiện đầu nối giao thông, thoát nước mưa đúng theo Văn bản số 989/UBND-KT ngày 20/3/2025 của UBND thành phố Thuận An.

- Đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cote san nền đảm bảo đồng bộ với hệ thống hạ tầng khu vực xung quanh, phù hợp với tiến độ của dự án.

- Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ khảo sát đo đạc lập bản đồ địa hình khu quy hoạch. Có trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu hồ sơ khảo sát đo đạc theo quy định tại khoản 5 Điều 24 của Luật quy hoạch đô thị và Thông tư 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các ngành có liên quan, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phú và Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị A&T Thuận An Thuận An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *viết*

**Nơi nhận:**

- Sở Xây dựng;
- Sở NN&MT;
- Như Điều 3;
- Lưu VT. *✓*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Tâm**